TOÀ ÁN ND HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 01 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/ 2018
V/v: " Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- ***Thành phần hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân:*
- Bà Võ Lệ Huyền
- Bà Trần Thị Hạnh
- ***Thư Ký phiên toà*:** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh thư ký Tòa án huyện Châu Đức.
- ***Đại diện VKSND Huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích– Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2017 về: "Ly hôn"

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2017, Quyết định hoãn phiên toà số 01/2018/QĐHPTST-HNGĐ ngày 11/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng Th, sinh năm: 1995
Địa chỉ: Tổ 2A, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.
(Có đơn xin xử vắng mặt)
Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn V Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Tổ 18, Thôn H, xã C, huyện C, tinh Bà Rịa - Vũng tàu.
(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2017, biên bản lời khai ngày 22/6/2017 và các biên bản làm việc khác thì nguyên đơn chị Lê Thị HồngTh trình bày:

Chị Lê Thị Hồng Th và anh Nguyễn Tấn V quen biết và thương yêu nhau tiến tới tổ chức cưới vào năm 2015 và đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 5 năm 2016 tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trên tinh thần tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng dọn nhà sống riêng ra ở trọ để sinh sống và làm ăn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian. Đến khi chị Th có thai được 7 tháng thì do mệt mỏi và nơi làm việc ngưng hoạt động. Từ đó chị Th quyết định về gia đình cha mẹ ruột và đồng thời quyết định sau khi sanh con thì sẽ ở nhà

cha me ruột luôn. Còn chồng chị Th là anh V do tính chất của công việc nên cũng đồng ý về chung sống với chị Th. Đến đầu năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn sau khi sanh con được hai tháng tuổi chị Th đưa con về bên nội sinh sống. Nhưng ngày anh V xuống đón thì trời đã về chiều tối anh V lại trong tình trạng say rượu, đường xa, con thì còn nhỏ nên chị Th không đồng ý. Từ đó hai vợ chồng xảy ra xô đẩy nhau để giành con, gia đình chị Th thấy vậy nên can ngăn nhưng vì say rượu nên dẫn đến V đánh nhau với gia đình chị Th. Hôm đó chị Th trông thái độ của anh V rất hung dữ, từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gây gắt, không thể nói chuyện được với nhau. Về sau anh V còn thường xuyên nhậu say về gây chuyện với gia đình chị Th, từ đó chị Th và anh V ly thân cho đến nay. Nay chị Th thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn V.

- Về nuôi con chung: Có 01 con Cháu Nguyễn Như M sinh ngày: 27.03.2016; Hiện cháu đang sống chung với chị Th nên chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với anh Nguyễn Tấn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, sau khi thụ lý đã thực hiện đầy các thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng dân sự. Nay anh V vắng mặt không lý do là lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anhũ là có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chị Lê Thị Hồng Th và anh Nguyễn Tấn V là có thật và trầm trọng, Nay chị Th yêu cầu ly hôn là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Chị Lê Thi Hồng Th và anh Nguyễn Tấn V có đăng kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 20 tháng 5 năm 2016 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Hiện bị đơn đang cư trú tại huyện C nay chị Th có yêu cầu ly hôn căn cứ vào điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Chị Lê Thị Hồng Th và anh Nguyễn Tấn V sau khi sống chung từ năm 2015 đến nay có với nhau được 01 con chung. Đến đầu năm 2017 khi có thai được 7 tháng chị Th về gia đình cha mẹ ruột sống để sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh V thường xuyên nhậu say về gia đình vợ gây chuyện. Từ đó vợ chồng sống ly thân, mặt dù chị Th cố gắng hàn gắn hạnh phúc của vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng vẫn không đạt kết quả. Hiện chị Th không còn tình cảm với anh Nguyễn Tấn.

[3] Anh Nguyễn Tấn V mặt dù theo kết quả xác minh hiện đang cư trú tại địa phương, nhưng khi được Tòa án triệu tập để hòa giải và giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Điều đó thể hiện anh V không có thiện chí hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn của vợ chồng chị Th và anh V là có thật, do anh V hay ăn nhậu và thường xuyên gây chuyện với gia đình bên vợ, không hạnh phúc.

[4] Nay tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không muốn níu kéo lại cuộc sống gia đình, để mặc cho mâu thuẫn xảy ra và kéo dài. Cho đến nay chị Th vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh V là có cơ sở. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình việc chị Th yêu cầu ly hôn là có phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

[5]Về nuôi con chung:

Có 01 con Cháu Nguyễn Như M sinh ngày: 23.07.2016; Hiện cháu đang sống chung với chị Th nên chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Từ khi sinh ra và vợ chồng ly thân cháu M sống chung với chị Th và cháu vẫn phát triển bình thường khỏe mạnh, hiện nay cháu được hơm 2 tuổi để cuộc sống của cháu không bị xáo trộn nghĩ nên căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M là phù hợp.

[6]Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS.

Áp dụng: Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Lê Thị Hồng Th chịu toàn bộ.

Chị Lê Thị Hồng Th có đơn xin xử vắng mặt, anh Nguyễn Tấn V đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điều 227, 228, khoản 1 điều 238 BLTTDS năm 2015 xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 39, khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng: Điều 39 Bộ Luật dân sự.

Áp dụng: Điều 56, khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị Hồng Th đối với anh Nguyễn Tấn V trong việc tranh chấp ly hôn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng Th anh Nguyễn Tấn V.

2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Như M; sinh ngày: 23.7.2016.

2.1 Giao cháu Nguyễn Như M sinh ngày: 23.07.2016 cho chị Lê Thị Hồng Th trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Nguyễn Tấn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Lê Thị Hồng Th nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị Lê Thị Hồng Th đã nộp theo biên lai thu số: 0005260 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án thi hành án dân sự huyện C chị Lê Thị Hồng Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Long Tân;
- lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI